

Số: 2100 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 8 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Chương trình phát triển doanh nghiệp tỉnh Bình Phước**  
**giai đoạn 2016 - 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1072/TTr-SKHĐT ngày 25/7/2016,

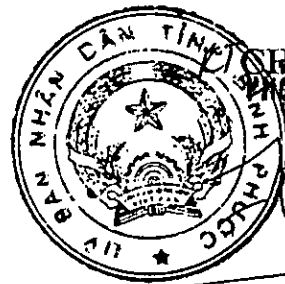
**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Phát triển doanh nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 2.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ KH&ĐT;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể của tỉnh;
- LĐVP, các phòng, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT. (87Thg-26/7) A-0C



**CHỦ TỊCH**  
**CHỦ TỊCH**  
*Huỳnh Thị Hằng*

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Phát triển doanh nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 08/8/2016  
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

#### **I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.**

Trong những năm qua, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển; cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hệ thống các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển mạnh cả về số lượng và quy mô. Tính đến cuối năm 2015, toàn tỉnh có 4.614 doanh nghiệp đăng ký thành lập với tổng vốn đăng ký 33.808 tỷ đồng, hoạt động theo nhiều ngành nghề, lĩnh vực như: thương nghiệp 2.624 doanh nghiệp (chiếm 56,87%), xây dựng 789 doanh nghiệp (chiếm 17%), chế biến 919 doanh nghiệp (chiếm 20%), nông nghiệp 282 doanh nghiệp (chiếm 6%).

Các doanh nghiệp trên địa bàn đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Giai đoạn 2011-2015 đã đóng góp cho ngân sách tỉnh khoảng 10.488 tỷ đồng.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp hiện nay đang gặp khó khăn: số doanh nghiệp ngừng, nghỉ, giải thể và không phát sinh doanh thu chưa giảm. Qua khảo sát thực tế 500 doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh năm 2015 cho thấy: có 45,6% doanh nghiệp nhận định rằng năng lực cạnh tranh là nguyên nhân khó khăn lớn nhất doanh nghiệp gặp phải; 41,8% doanh nghiệp cho rằng nguồn cung/cầu hàng hóa giảm; 27,4% doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn tín dụng; 18,8% doanh nghiệp khó khăn trong việc tiếp cận thị trường mới; 13,8% khó khăn về nguồn nhân lực; 10,8% doanh nghiệp khó khăn về thủ tục hành chính; 10,4% doanh nghiệp khó khăn về giá thuê đất, mặt bằng; các nguyên nhân khó khăn về thuế và hải quan chiếm tỷ lệ thấp nhất, lần lượt 3,6% và 1,0%.

Từ kết quả trên có thể đánh giá:

- Đa phần các doanh nghiệp của tỉnh có quy mô nhỏ bé, trình độ công nghệ lạc hậu, tiềm lực kinh tế hạn chế, khả năng tiếp cận các nguồn vốn, đổi mới công nghệ, thiết bị khó khăn; sức cạnh tranh yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; trong quá trình hoạt động còn bị phụ thuộc nhiều vào sự biến động của thị trường.

- Trình độ, năng lực của đội ngũ quản lý doanh nghiệp và trình độ tay nghề của người lao động còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là kiến thức về pháp luật, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, tin học, hội nhập kinh tế quốc tế.... Các

chủ doanh nghiệp còn thiếu tư duy và tầm nhìn, chưa mạnh dạn mở rộng hợp tác liên doanh liên kết, chưa quan tâm xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp và thương hiệu sản phẩm, thương hiệu cho doanh nghiệp.

- Công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán của các doanh nghiệp còn nhiều bất cập; trình độ, năng lực của đội ngũ kế toán chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Đóng góp của các doanh nghiệp vào ngân sách địa phương chưa cao. Kim ngạch xuất khẩu chủ yếu là các mặt hàng nông sản, tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm thô còn khá lớn, giá trị hàng hóa thấp, tính cạnh tranh không cao, thị trường không ổn định, phụ thuộc rất lớn vào sự tác động của thị trường nước ngoài.

Như vậy, có thể thấy doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, cần có sự quan tâm hỗ trợ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, huyện, thị xã trong tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Mục tiêu**

Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận được cơ hội và phát huy tối đa nội lực, thế mạnh trong hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành xem phát triển doanh nghiệp là động lực để phát triển kinh tế và ngược lại muốn phát triển kinh tế phải phát triển doanh nghiệp. Phát triển doanh nghiệp theo hướng bền vững, tăng cả về số lượng và chất lượng trong hoạt động kinh doanh; góp phần giải quyết việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng nguồn thu ngân sách địa phương, đóng góp ngày càng nhiều vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phân đầu đến năm 2020, toàn tỉnh có trên 6.500 doanh nghiệp hoạt động.

- Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2020 đạt khoảng 2 tỷ USD, tổng mức bán lẻ hàng hóa đến năm 2020 đạt khoảng 80.000 tỷ đồng.

- Tạo thêm việc làm cho khoảng 6.000 đến 7.000 người lao động hàng năm, khoảng 50.000 lượt lao động được hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao về kỹ thuật và các kỹ năng quản lý tại doanh nghiệp.

- Số lượng doanh nghiệp được hưởng lợi từ các chính sách, chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực hàng năm là trên 1.000 lượt doanh nghiệp.

- Số lượng/tỷ lệ doanh nghiệp/năm được tham gia chương trình xúc tiến thương mại trong nước là trên 1.000 lượt doanh nghiệp.

### **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

#### **2.1. Về cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch thông tin hỗ trợ doanh nghiệp**

Các sở, ban, ngành, huyện, thị tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện rà soát, đơn giản hóa và công khai thủ tục hành chính ở tất cả các ngành, lĩnh vực: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận

đăng ký doanh nghiệp, thuế,... nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giảm tối thiểu thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trên cơ sở quy định của pháp luật.

Cập nhật và đăng tải công khai các thủ tục hành chính đã có và mới phát sinh lên website của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã. Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống một cửa điện tử đã được triển khai ở nhiều sở, ban, ngành, huyện, thị từng bước đơn giản hóa thủ tục hành chính dễ hiểu, dễ thực hiện.

Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong thực hiện các thủ tục đầu tư theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh.

Thực hiện tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, với báo chí để kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc và tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

## **2.2. Tăng cường hỗ trợ trong đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

Thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy trình thực hiện thủ tục đầu tư và đăng ký doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư năm 2014 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác đăng ký doanh nghiệp qua mạng. Đồng thời, thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập theo Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh.

Triển khai tuyên truyền, phổ biến các chính sách khuyến khích và thu hút đầu tư theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ triển khai phối hợp thực hiện một cửa liên thông giữa các sở, ban, ngành liên quan trong giải quyết một số thủ tục hành chính đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

## **2.3. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường**

Khuyến khích doanh nghiệp tăng cường xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hoá dịch vụ thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, các đoàn khảo sát, học tập, trao đổi hợp tác cũng như tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm các mặt hàng chủ lực của tỉnh (cao su, điều, tiêu,...), tạo điều kiện mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xây dựng thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp và chỉ dẫn địa lý nhằm nâng cao uy tín, chất lượng sản phẩm dịch vụ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các đề án khuyến công quốc gia và địa phương, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" một cách thiết thực, hiệu quả.

Hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp” nhằm giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu.

#### **2.4. Hỗ trợ đổi mới công nghệ và áp dụng công nghệ mới trong các doanh nghiệp**

Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hỗ trợ, phổ biến và chuyển giao công nghệ trong các doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư nâng cao trình độ công nghệ cho các doanh nghiệp để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường. Chú trọng các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp giầy da, dệt may không nhuộm, công nghiệp chế biến gỗ, hạt điều...

Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cấp chứng chỉ chất lượng sản phẩm, chứng chỉ quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về sự cần thiết phải đổi mới công nghệ, tầm quan trọng của việc thiết lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh quốc tế.

#### **2.5. Phát triển kết cấu hạ tầng, tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp**

Thực hiện công khai các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quỹ đất còn chưa sử dụng, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch, mặt bằng sản xuất cho các doanh nghiệp có nhu cầu về đất, đảm bảo cho việc giao đất, cho thuê đất, các dự án, công trình đầu tư tại địa phương để các nhà đầu tư biết, tự quyết định và thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch đã được duyệt.

Phát triển kết cấu hạ tầng đối với các khu, cụm công nghiệp theo hướng đồng bộ về điện, nước, xử lý chất thải, thông tin liên lạc, dịch vụ nhằm phục vụ và hỗ trợ tốt nhất cho các doanh nghiệp đầu tư và sản xuất kinh doanh.

Thực hiện và phổ biến tới doanh nghiệp các chính sách khuyến khích và thu hút đầu tư về giao đất và cho thuê đất theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư.

#### **2.6. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn lao động**

Thực hiện khảo sát có chất lượng nhằm đánh giá đúng nhu cầu đào tạo nghề hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, đảm bảo cung cấp thông tin chính xác và đầy đủ cho doanh nghiệp.

Hỗ trợ phát triển thị trường lao động thông qua tổ chức các sàn giao dịch, phiên giao dịch việc làm, tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động. Tăng cường quản lý hoạt động liên kết đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; thực hiện đa dạng hóa ngành nghề đào

tạo, nhất là những ngành nghề mới theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2.7. Cung cấp thông tin và tư vấn cho người nộp thuế**

Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung các chính sách và thủ tục hành chính thuế, đơn giản hóa mẫu biểu thủ tục để giảm thời gian kê khai, nộp thuế cho doanh nghiệp; rà soát, đơn giản hóa thủ tục và minh bạch hóa quy trình nghiệp vụ về hoàn thuế, thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại về thuế.

Tăng cường công tác tuyên truyền và cung cấp thông tin cho người nộp thuế; hoàn thiện hành lang pháp lý, hỗ trợ và tạo điều kiện để hệ thống đại lý thuế phát triển.

Thực hiện các chính sách về thuế, chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật nhằm khuyến khích tiêu dùng, sản xuất kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

## **2.8. Thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn sản xuất kinh doanh nâng cao khả năng huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả**

Rà soát, đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục, bảo đảm an toàn vốn vay phù hợp với các quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường theo các Nghị quyết của Chính phủ. Đẩy mạnh hỗ trợ sau đầu tư cho doanh nghiệp.

Tập trung ưu tiên vốn tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, các dự án đầu tư có tính khả thi cao theo chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2.9. Hỗ trợ về thông tin, môi trường pháp lý kinh doanh, tư vấn doanh nghiệp**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 22/3/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm để tạo cơ hội giao lưu giữa doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước, cơ quan tư pháp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các luật sư, luật gia giỏi để giúp doanh nghiệp nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng áp dụng pháp luật, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

## **2.10. Phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, tập trung nâng cao hiệu lực quản trị cho doanh nghiệp**

Xây dựng và triển khai có hiệu quả các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực như các khóa đào tạo: khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp chuyên sâu,... theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa,

Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### **3. Kinh phí**

Khái toán kinh phí thực hiện Chương trình phát triển doanh nghiệp là 60 tỷ 800 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương 25 tỷ 700 triệu đồng; ngân sách địa phương 25 tỷ 100 triệu đồng; vốn của doanh nghiệp 10 tỷ đồng.

Kinh phí thực hiện hàng năm: Tùy theo kinh phí do ngân sách Trung ương hỗ trợ và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung hoạt động theo phụ lục đính kèm lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phân bổ trong dự toán chi ngân sách hàng năm để thực hiện.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp các sở ngành liên quan hướng dẫn, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư; hướng dẫn các doanh nghiệp, nhà đầu tư về hồ sơ, thủ tục hưởng ưu đãi theo chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Đầu mối thực hiện tiếp nhận thủ tục đầu tư theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 31/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Chủ trì thực hiện các cuộc gặp mặt doanh nghiệp tại từng huyện, thị xã theo quý hoặc 6 tháng để giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo các khó khăn của doanh nghiệp để Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo giải quyết.

### **2. Sở Công Thương**

Chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa tham gia chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, hội chợ thương mại trong nước và quốc tế mở rộng thị trường.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung về phát triển thương mại điện tử; công tác khuyến công phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020. Thực hiện kế hoạch trợ giúp đào tạo nâng cao năng lực quản lý và khởi sự doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn.

### **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

Xây dựng các chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa cho các doanh nghiệp.

### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh trong việc bổ sung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho các cụm công nghiệp, cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp.

### **5. Ban quản lý Khu kinh tế**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để xây dựng các khu công nghiệp, khu kinh tế; thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp.

Phối hợp với các cơ quan hữu quan quản lý, giám sát việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

### **6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động của các doanh nghiệp, khảo sát nhu cầu về nguồn nhân lực có kỹ thuật của doanh nghiệp để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực. rà soát, quy hoạch và nâng cao chất lượng đào tạo hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **7. Cục Thuế Bình Phước**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý thuế và cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm hướng đến tích hợp cơ sở dữ liệu, nâng cao công tác quản lý điều hành, tăng cường giao dịch và tương tác với các tổ chức, cá nhân người nộp thuế thông qua việc duy trì và mở rộng các dịch vụ như kê khai qua mạng, nộp thuế điện tử, ủy nhiệm thu thuế đối với cá nhân nộp thuế theo phương pháp khoán qua bưu điện, hóa đơn có mã xác thực của cơ quan thuế... tiếp tục duy trì sự tương tác của cơ quan thuế với người nộp thuế thông qua hòm thư điện tử.

Áp dụng các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế phù hợp với từng nhóm người nộp thuế; xây dựng, triển khai đa dạng các dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế thực hiện thủ tục hành chính thuế; chú trọng cung cấp các dịch vụ thuế điện tử cho người nộp thuế.

### **8. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Bình Phước**

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục mở rộng đầu tư tín dụng, đơn giản hóa thủ tục cho vay, cải tiến công tác đánh giá tài sản thế chấp, tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế tiếp cận nguồn vốn tín dụng.



## 9. Sở Tư pháp

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; giúp doanh nghiệp tránh rủi ro trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

## 10. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại hỗ trợ các doanh nghiệp liên kết, hợp tác mở rộng thị trường.

Thực hiện các hoạt động trợ giúp phát triển nguồn nhân lực hỗ trợ doanh nghiệp với các chuyên đề thiết thực, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp; hỗ trợ tư vấn doanh nghiệp trong đăng ký kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

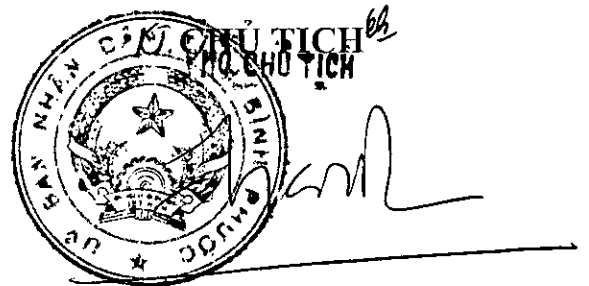
## 11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quản lý doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn, nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định, tập trung các lĩnh vực: bồi thường, giải phóng mặt bằng; hạ tầng cụm công nghiệp, xử lý ô nhiễm môi trường,....

## 12. Chế độ báo cáo, tổng hợp

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thực hiện tốt Chương trình phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề vướng mắc, phát sinh và đề xuất giải pháp xử lý trong quá trình triển khai thực hiện.

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 25/6) và hàng năm (trước ngày 20/12), Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư)/.



*Nguyễn Thị Hằng*

**KẾ HOẠCH KINH PHÍ CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung hoạt động	Tổng số	Trong đó			Chia ra				
			Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Doanh nghiệp	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Hỗ trợ tư vấn doanh nghiệp trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư (thực hiện tuyên truyền, phát hành các ấn phẩm)	4,000	2,000	2,000		800	800	800	800	800
2	Hỗ trợ các chương trình xúc tiến thương mại mở rộng thị trường (hội chợ, hội thảo,...)	15,000	5,000	5,000	5,000	2,000	2,500	3,500	3,500	3,500
3	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các DNNVV	10,000	2,500	2,500	5,000	2,000	2,000	2,000	2,000	2,000
4	Hỗ trợ pháp lý, các chính sách cho các DNNVV, người nộp thuế	2,000	1,000	1,000		400	400	400	400	400
5	Chương trình phát triển thương mại điện tử	3,500	2,000	1,500		700	700	700	700	700
6	Hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo hệ thống các trường dạy nghề; điều tra khảo sát nhu cầu đào tạo nghề tại các DNNVV	5,000	2,500	2,500		1,000	1,000	1,000	1,000	1,000
7	Tổ chức tọa đàm gặp gỡ giữa lãnh đạo tỉnh và các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn	800	400	400		160	160	160	160	160
8	Hỗ trợ các DNNVV trong hoạt động nghiên cứu và triển khai, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao, đổi mới, cải tiến, hoàn thiện quy trình, công nghệ, đổi mới máy móc thiết bị hiện đại, sở hữu trí tuệ và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến	20,000	10,000	10,000		2,000	3,000	5,000	5,000	5,000
9	Thực hiện các hoạt động hỗ trợ DNNVV tiếp cận nguồn tín dụng	500	300	200		100	100	100	100	100
<b>Tổng cộng</b>		<b>60,800</b>	<b>25,700</b>	<b>25,100</b>	<b>10,000</b>	<b>9,160</b>	<b>10,660</b>	<b>13,660</b>	<b>13,660</b>	<b>13,660</b>